

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
ĐỒ ÁN THIẾT KẾ TRANG PHỤC**

**Số tín chỉ: 01**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Công nghệ may**

**Năm 2016**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ may

1. Tên học phần: Đồ án thiết kế trang phục
2. Mã học phần: MAY 325
3. Số tín chỉ: 1 (0,1)
4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 3
5. Phân bổ thời gian
  - Lên lớp: 0 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành
  - Tự học: 30 giờ

### 6. Điều kiện tiên quyết

Sau khi sinh viên học xong các học phần: Thiết kế trang phục 3, Thực hành thiết kế trang phục.

### 7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Phạm Thị Kim Phúc	0972942093	phamthikimphuc1980@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0979184365	nthien.1981@gmail.com
3	ThS. Bùi Thị Loan	0376377118	loan.ngocmai2009@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hồi	0357405568	hoibinhphucduc@gmail.com

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đồ án thiết kế trang phục sẽ giúp cho sinh viên tổng hợp kiến thức lý thuyết đã học và kinh nghiệm thực tế tại xưởng trường và doanh nghiệp may công nghiệp để thiết kế và xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế phục vụ cho sản xuất.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo.

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Có khả năng nghiên cứu và đọc bản vẽ kỹ thuật chuyên ngành công nghệ may.	3	[1.2.1.2a]
MT1.2	Có kiến thức chuyên sâu về thiết kế, nháy mẫu để giải quyết các đơn hàng trong sản xuất.	3	[1.2.1.2b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Thiết kế thành thạo các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất.	3	[1.2.2.1]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
MT2.2	Có khả năng phân tích, đánh giá, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho đơn hàng cụ thể.	5	[1.2.2.6]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Làm việc tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, chia sẻ khi làm việc nhóm.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có kỹ năng tự định hướng, phản biện dựa trên kinh nghiệm thực tế.	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Phân tích được đặc điểm hình thái cơ thể người và nhận biết được đặc điểm, tính chất của vật liệu sử dụng.	4	[2.1.4]
CĐR1.2	Trình bày được tổng quan về các phương pháp thiết kế và nhảy mẫu của các loại sản phẩm trang phục.	2	
CĐR1.3	Vận dụng công thức và phương pháp thiết kế vào quá trình xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.	3	
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Thiết kế thành thạo các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Xây dựng được tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất.	5	[2.2.3]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ.	4	[2.3.2]
CĐR3.3	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực chuyên môn.	4	[2.3.3]

## 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1			CDR2		CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	Chương 1. Nghiên cứu tổng quan về sản phẩm	x					x		
2	Chương 2. Tổng quan về phương pháp thiết kế và nhảy mẫu		x				x	x	x
3	Chương 3. Xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế	x		x	x	x	x	x	x

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Nội dung báo cáo
CDR2	Bài tập thực hành, nội dung báo cáo
CDR3	Bài tập thực hành, nội dung báo cáo

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà.	1 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm báo cáo đồ án	1 điểm	80%	

- Điểm thành phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng và được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và thang điểm 4.

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, chuyên cần của sinh viên: Được đánh giá thông qua ý thức học tập và tiến độ thực hiện đồ án.

- Điểm báo cáo đồ án được đánh giá dựa trên quyển báo cáo đồ án và sản phẩm kèm theo.

## 12. Phương pháp dạy và học

- Giảng viên giao nhiệm vụ, định hướng cho sinh viên học tập theo hướng năng lực thực hiện. Giảng viên quan tâm tới việc khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị hiện có tại trung tâm thực hành thực nghiệm.

- Sinh viên trao đổi với giảng viên hướng dẫn để tìm hướng giải quyết cho nhiệm vụ đồ án của mình. Sinh viên tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ độc lập và theo nhóm. Thực hiện báo cáo định kỳ.

### 13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Tìm hiểu thông tin trên Internet, đọc thêm các tài liệu liên quan đến nội dung nhiệm vụ đồ án.
- Yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ: Báo cáo tiến độ thực hiện đồ án theo chương.
- Yêu cầu về báo cáo cuối kỳ: Thực hiện theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

### 14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

- **Tài liệu tham khảo:**

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2016), Giáo trình *Thiết kế trang phục 1*.

[2] - Trường Đại học Sao Đỏ (2016), Giáo trình *Thiết kế trang phục 2*.

[3] - Trường Đại học Sao Đỏ (2016), Giáo trình *Công nghệ may trang phục 2*.

[4] - ThS. Trần Thanh Hương (2008), Giáo trình *Thiết kế trang phục 5*, NXB ĐHQG TP Hồ Chí Minh.

[5] - TS. Võ Phước Tấn (2007), Giáo trình *Hệ thống bài tập thiết kế trang phục 4*, NXB Lao động xã hội.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương I. Nghiên cứu tổng quan về sản phẩm</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được lịch sử phát triển của sản phẩm và cách phân loại sản phẩm. <b>Nội dung cụ thể:</b> 1.1. Lịch sử phát triển của sản phẩm 1.2. Phân loại sản phẩm		02		- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Báo cáo nội dung chương I.
2	<b>Chương II. Tổng quan về phương pháp thiết kế và nháy mẫu</b> <b>Mục tiêu chương:</b> Trình bày được tổng quan về phương pháp thiết kế và nháy mẫu sản phẩm. <b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Phương pháp thiết kế 2.1.1. Phương pháp thiết kế		02	[2]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [2] từ trang 1 ÷ 2 và từ trang 11 ÷ 12.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	theo số đo trực tiếp trên cơ thể 2.1.2. Phương pháp thiết kế theo bảng thông số kích thước thành phẩm 2.1.3. Phương pháp thiết kế theo sản phẩm cho trước				
3	2.2. Phương pháp nhảy mẫu 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các phương pháp nhảy mẫu		02	[2] [4]	- Đọc tài liệu [2] từ trang 38 ÷ 40. - Đọc tài liệu [4] từ trang 53 ÷ 59. - Báo cáo nội dung chương II.
4	<b>Chương III. Xây dựng tài liệu kỹ thuật thiết kế</b> <b>Mục tiêu chương:</b> - Thiết kế được các loại mẫu cỡ trung bình và các loại mẫu cắt phụ trợ phục vụ cho sản xuất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật. - Xây dựng được tài liệu kỹ thuật thiết kế cho mã hàng chuẩn bị đưa vào sản xuất. <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Dữ liệu mã hàng 3.2. Nghiên cứu sản phẩm 3.2.1. Đặc điểm của sản phẩm		02	[2]	Đọc tài liệu [2] từ trang 11 ÷ 12.
5	3.2.2. Đặc điểm của vật liệu sử dụng 3.2.3. Cấu trúc của sản phẩm		02	[3]	Đọc tài liệu [3] từ trang 9 ÷ 12.
6	3.2.3. Cấu trúc của sản phẩm (tiếp) 3.2.4. Bảng thống kê số lượng chi tiết sản phẩm		02	[3]	- Đọc tài liệu [3] từ trang 37 ÷ 41. - Báo cáo nội dung 3.1; 3.2.
7	3.3. Thiết kế mẫu		02	[1] [2]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [1] từ trang 1 ÷ 43.

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					- Đọc tài liệu [2] từ trang 1 ÷ 11 và từ trang 17 ÷ 22.
8	3.3. Thiết kế mẫu (tiếp)		02	[1] [2]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [1] từ trang 1 ÷ 43. - Đọc tài liệu [2] từ trang 1 ÷ 11 và từ trang 17 ÷ 22.
9	3.3. Thiết kế mẫu (tiếp)		02	[1] [2]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [1] từ trang 1 ÷ 43. - Đọc tài liệu [2] từ trang 1 ÷ 11 và từ trang 17 ÷ 22. - Báo cáo nội dung 3.3.
10	3.4. Thiết kế mẫu mỏng		02	[3]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [3] trang 18.
11	3.5. Chế thử mẫu 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Nhiệm vụ và nguyên tắc của người chế thử mẫu 3.5.3. Các bước tiến hành chế thử mẫu		02	[3]	- Đọc tài liệu [3] từ trang 9 ÷ 11. - Báo cáo nội dung 3.4; 3.5.
12	3.6. Nhảy mẫu		02	[2] [5]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [2] từ trang 38 ÷ 53. - Đọc tài liệu [5] từ trang 147 ÷ 158.
13	3.6. Nhảy mẫu		02	[2] [5]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [2] từ

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
					trang 38 ÷ 53. - Đọc tài liệu [5] từ trang 147 ÷ 158.
14	3.6. Nhảy mẫu		02	[2] [5]	- Chuẩn bị tài liệu, dụng cụ học tập. - Đọc tài liệu [2] từ trang 38 ÷ 53. - Đọc tài liệu [5] từ trang 147 ÷ 158. - Báo cáo nội dung 3.6.
15	3.7. Các loại mẫu phục vụ cho sản xuất		02	[2] [3] [4]	- Đọc tài liệu [2] từ trang 34 ÷ 36. - Đọc tài liệu [3] từ trang 11 ÷ 14. - Đọc tài liệu [4] từ trang 50 ÷ 52. - Báo cáo nội dung 3.7. - Hoàn thiện và nộp báo cáo.

Hải Dương, ngày 29 tháng 6 năm 2016

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**TRƯỞNG KHOA**



**Tạ Văn Hiến**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Đỗ Thị Thu Hà**